

THÔNG BÁO

V/v hủy các lớp học phần không đủ sĩ số học kỳ I năm học 2017-2018

- Căn cứ theo thông báo Số 152/TB-NTT ngày 08/08/2017 về việc đăng ký môn học cho học kỳ I năm học 2017-2018 của Nhà trường.
- Căn cứ theo số lượng sinh viên đăng ký thực tế vào các lớp học phần trong đợt học kỳ I năm học 2017-2018 của sinh viên khoa Dược.

Do số lượng sinh viên đăng ký không đủ theo quy định, nay Khoa Dược thông báo hủy lớp học phần tín chỉ, cụ thể như sau:

STT	Mã lớp học phần	Tên môn học	Lớp dự kiến	Qui định	Đăng ký	Đã đóng tiền	Còn lại
1	011707098201	Dược lâm sàng 1	13DDS01	30->100	15	14	1
2	011700056008	Dược lý 2 - Thực hành	13DDS05	20->25	0	0	0
3	012007217222	Hóa dược 2 - Thực hành	14DDS.TCLT01	20->25	3	3	0
4	012007217208	Hóa dược 2 - Thực hành	14DDS.TCLT01	20->25	9	9	0
5	012007217223	Hóa dược 2 - Thực hành	14DDS.TCLT02	20->25	0	0	0
6	012007217216	Hóa dược 2 - Thực hành	14DDS.TCLT02	20->25	10	10	0
7	012007216703	Tiếng Anh chuyên ngành 2	14DDS.TCLT03	30->100	8	8	0
8	012007217210	Hóa dược 2 - Thực hành	14DDS.TCLT03	20->25	0	0	0
9	012007217224	Hóa dược 2 - Thực hành	14DDS.TCLT03	20->25	2	2	0
10	012007217217	Hóa dược 2 - Thực hành	14DDS.TCLT03	20->25	6	5	1
11	012007217225	Hóa dược 2 - Thực hành	14DDS.TCLT04	20->25	13	13	0
12	012007217403	Quản lý và kinh tế dược	14DDS.TCLT05	30->100	20	19	1

13	012007216705	Tiếng Anh chuyên ngành 2	14DDS.TCLT05	30->100	26	26	0
14	012007217226	Hóa dược 2 - Thực hành	14DDS.TCLT05	20->25	4	4	0
15	012007216402	Dược lý	14DDS.TCLT06	30->100	21	20	1
16	012007217402	Quản lý và kinh tế dược	14DDS.TCLT06	30->100	28	27	1
17	012007217227	Hóa dược 2 - Thực hành	14DDS.TCLT06	20->25	0	0	0
18	012007217220	Hóa dược 2 - Thực hành	14DDS.TCLT06	20->25	1	1	0
19	012007214107	Độc chất học	14DDS.TCLT07	30->100	17	17	0
20	012007216401	Dược lý	14DDS.TCLT07	30->100	17	16	1
21	012007217221	Hóa dược 2 - Thực hành	14DDS.TCLT07	20->25	0	0	0
22	012007217228	Hóa dược 2 - Thực hành	14DDS.TCLT07	20->25	5	5	0
23	011707077119	Tiếng Anh chuyên ngành 1	14DDS02	30->100	8	8	0
24	011707097003	Hóa dược 2	14DDS02	30->100	21	20	1
25	011707097004	Hóa dược 2	14DDS03	30->100	7	7	0
26	011707097717	Dược lý 1	14DDS04	30->100	11	11	0
27	011700055545	Dược liệu 2 - Thực hành	14DDS04	20->25	1	1	0
28	011700006625	Bào chế và sinh dược học 1 - Thực hành	14DDS04	20->25	11	8	3
29	011700055563	Dược liệu 2 - Thực hành	14DDS05	20->25	0	0	0
30	011700055525	Dược liệu 2 - Thực hành	14DDS05	20->25	2	2	0
31	011700055544	Dược liệu 2 - Thực hành	14DDS05	20->25	4	4	0
32	011700055505	Dược liệu 2 - Thực hành	14DDS05	20->25	12	10	2
33	011707097913	Bào chế và sinh dược học 2	14DDS08	30->100	18	15	3
34	011707097011	Hóa dược 2	14DDS10	30->100	2	2	0
35	011707097711	Dược lý 1	14DDS11	30->100	19	17	2
36	011707097909	Bào chế và sinh dược học 2	14DDS12	30->100	25	25	0
37	011707077108	Tiếng Anh chuyên ngành 1	14DDS12	30->100	25	24	1

38	011700055514	Dược liệu 2 - Thực hành	14DDS12	20->25	0	0	0
39	011700055534	Dược liệu 2 - Thực hành	14DDS12	20->25	0	0	0
40	011700055572	Dược liệu 2 - Thực hành	14DDS12	20->25	4	3	1
41	011700055553	Dược liệu 2 - Thực hành	14DDS12	20->25	5	5	0
42	011707097908	Bào chế và sinh dược học 2	14DDS13	30->100	5	5	0
43	011700006636	Bào chế và sinh dược học 1 - Thực hành	14DDS15	20->25	0	0	0
44	011700006674	Bào chế và sinh dược học 1 - Thực hành	14DDS15	20->25	1	1	0
45	011700006655	Bào chế và sinh dược học 1 - Thực hành	14DDS15	20->25	7	7	0
46	011700055539	Dược liệu 2 - Thực hành	14DDS18	20->25	13	13	0
47	011707077101	Tiếng Anh chuyên ngành 1	14DDS20	30->100	5	4	1
48	020100055810	Dược lý 2 - Thực hành	15CDS1B	20->25	2	2	0
49	020100079604	Kiểm nghiệm thuốc	15CDS3A	30->100	9	8	1
50	020100135304	Quản lý tồn trữ thuốc	15CDS3A	30->100	23	21	2
51	020100055906	Dược lý 2	15CDS3A	30->100	24	19	5
52	020100055814	Dược lý 2 - Thực hành	15CDS3A	20->25	5	5	0
53	011907224101	Chuyên đề Bào chế	15DDS.CDLT1A	30->100	0	0	0
54	011907224302	Chuyên đề Dược lý	15DDS.CDLT1A	30->100	0	0	0
55	011907224402	Chuyên đề Hoá dược	15DDS.CDLT1A	30->100	0	0	0
56	011907224701	Khóa luận tốt nghiệp (Hoặc học bổ sung)	15DDS.CDLT1A	30->100	0	0	0
57	011907224802	Phương pháp nghiên cứu dược liệu	15DDS.CDLT1A	30->100	2	2	0
58	011907224301	Chuyên đề Dược lý	15DDS.CDLT2B	30->100	0	0	0
59	011907224401	Chuyên đề Hoá dược	15DDS.CDLT2B	30->100	0	0	0
60	011907224501	Chuyên đề Kiểm nghiệm	15DDS.CDLT2B	30->100	0	0	0
61	011907224801	Phương pháp nghiên cứu dược liệu	15DDS.CDLT2B	30->100	0	0	0
62	012007216112	Tin học ứng dụng trong ngành dược	15DDS.TCLT1A	20->30	0	0	0

63	012007215910	Hoá dược 1 - Thực hành	15DDS.TCLT1A	20->25	3	3	0
64	012007215907	Hoá dược 1 - Thực hành	15DDS.TCLT1A	20->25	5	5	0
65	012007216109	Tin học ứng dụng trong ngành dược	15DDS.TCLT1A	20->30	6	6	0
66	012007215912	Hoá dược 1 - Thực hành	15DDS.TCLT3D	20->25	0	0	0
67	012007216110	Tin học ứng dụng trong ngành dược	15DDS.TCLT3D	20->30	1	1	0
68	012007216107	Tin học ứng dụng trong ngành dược	15DDS.TCLT3D	20->30	3	3	0
69	012007214701	Chăm sóc sức khoẻ cộng đồng - Dược	15DDS.TCLT4A	30->100	10	10	0
70	012007215308	Ký sinh trùng - Dược - Thực hành	15DDS.TCLT4B	20->25	12	12	0
71	011700050906	Độc chất học	15DDS2A	30->100	27	27	0
72	011707097208	Hóa phân tích 2	15DDS2C	30->100	10	10	0
73	011707097315	Dược động học	15DDS3C	30->100	28	27	1
74	011700050913	Độc chất học	15DDS3D	30->100	2	2	0
75	011707097216	Hóa phân tích 2	15DDS4C	30->100	6	4	2
76	011700050920	Độc chất học	15DDS6A	30->100	14	13	1
77	011707097225	Hóa phân tích 2	15DDS7C	30->100	7	7	0
78	011907221911	Tin học ứng dụng trong ngành dược	16DDS.CL2A	20->30	7	7	0
79	011907221711	Hoá dược - Thực hành	16DDS.CL2A	20->25	10	10	0
80	011907221712	Hoá dược - Thực hành	16DDS.CL3A	20->25	0	0	0
81	011907221912	Tin học ứng dụng trong ngành dược	16DDS.CL3A	20->30	1	1	0
82	011907221706	Hoá dược - Thực hành	16DDS.CL3A	20->25	7	7	0
83	011907220906	Hoá lý dược - Thực hành	16DDS.CL4A	20->25	0	0	0
84	011907221004	Hoá phân tích -Thực hành	16DDS.CL4A	20->25	5	5	0
85	011907221104	Hoá sinh - Dược - Thực hành	16DDS.CL4A	20->25	5	5	0
86	011907220904	Hoá lý dược - Thực hành	16DDS.CL4A	20->25	12	12	0
87	011907221003	Hoá phân tích -Thực hành	16DDS.CL4A	20->25	12	12	0

88	011907220909	Hoá lý dược - Thực hành	16DDS.CL5A	20->25	0	0	0
89	011907221007	Hoá phân tích -Thực hành	16DDS.CL5A	20->25	2	2	0
90	011907221107	Hoá sinh - Dược - Thực hành	16DDS.CL5A	20->25	4	4	0
91	011907220908	Hoá lý dược - Thực hành	16DDS.CL5A	20->25	8	7	1
92	011907221001	Hoá phân tích -Thực hành	16DDS.CL5A	20->25	14	13	1
93	012007213508	Hoá hữu cơ - Thực hành	16DDS.TL2A	20->25	0	0	0
94	012007214607	Sinh lý - Dược - Thực hành	16DDS.TL2A	20->25	3	3	0
95	012007214008	Vĩ sinh - Dược - Thực hành	16DDS.TL3A	20->25	12	11	1
96	012007213805	Sinh lý - Dược	16DDS.TL7A	30->100	5	5	0
97	012007213105	Hoá hữu cơ	16DDS.TL7A	30->100	7	6	1
98	012007214018	Vĩ sinh - Dược - Thực hành	16DDS.TL7A	20->25	2	2	0
99	012007214005	Vĩ sinh - Dược - Thực hành	16DDS.TL7A	20->25	7	6	1
100	012007213705	Hoá vô cơ - Thực hành	16DDS.TL7A	20->25	10	10	0
101	012007213718	Hoá vô cơ - Thực hành	16DDS.TL7A	20->25	10	8	2
102	011707102577	Hóa vô cơ - Thực hành	16DDS1D	20->25	3	3	0
103	011707098516	Hóa hữu cơ	16DDS5B	30->100	1	1	0
104	011907219404	Hoá hữu cơ	17DDS.CL1A	30->100	27	26	1
105	011907219107	Sinh học đại cương - Dược - Thực hành	17DDS.CL1A	20->25	10	9	1
106	011907219609	Thực vật dược - Thực hành	17DDS.CL1A	20->25	15	15	0
107	011907219620	Thực vật dược - Thực hành	17DDS.CL2A	20->25	13	13	0
108	011907219307	Giải phẫu sinh lý - Dược	17DDS.CL2C	30->100	22	22	0
109	011907219618	Thực vật dược - Thực hành	17DDS.CL2C	20->25	2	2	0
110	011907219614	Thực vật dược - Thực hành	17DDS.CL2C	20->25	3	3	0
111	011907219617	Thực vật dược - Thực hành	17DDS.CL2C	20->25	4	4	0
112	011907219118	Sinh học đại cương - Dược - Thực hành	17DDS.CL2C	20->25	8	7	1

113	011907219616	Thực vật được - Thực hành	17DDS.CL2C	20->25	10	10	0
-----	--------------	---------------------------	------------	--------	----	----	---

Nơi nhận:

- Thông báo trên trang thông tin điện tử;
- Phòng Đào Tạo;
- Lưu: Khoa Dược.

Khoa Dược

Th.S Nguyễn Thanh Nghĩa